|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC****TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ** | **ĐỀ THI KSCL LẦN 1 NĂM HỌC 2021-2022****MÔN: Lịch sử 12***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề* |
|  | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |  |
| (*Đề thi có 01 trang*) |  | **Mã đề 412** |
|  |  |  |

**Câu 1:** Năm 1945, những nước nào ở khu vực Đông Nam Á giành được chính quyền và tuyên bố độc lập?

 **A.** Việt Nam, Mianma, Lào. **B.** Lào, Inđônêxia, Phi lippin.

 **C.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào. **D.** Việt Nam, Lào, Brunây.

**Câu 2:** Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

 **A.** Mĩ vươn lên trở thành siêu cường duy nhất.

 **B.** Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

 **C.** Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.

 **D.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành.

**Câu 3:** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh trong nửa sau thế kỉ XX đã

 **A.** góp phần xóa bỏ ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân.

 **B.** giúp các nước thoát khỏi mọi ảnh hưởng từ bên ngoài.

 **C.** trực tiếp đặt ra những vấn đề toàn cầu cần giải quyết.

 **D.** giải phóng nhân dân các thuộc địa khỏi mọi sự bóc lột.

**Câu 4:** Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

 **A.** Mĩ, Anh và Liên Xô. **B.** các nước phương Tây.

 **C.** Đức, Pháp và Nhật Bản. **D.** các nước Đông Âu.

**Câu 5:** Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỉ XX là sự

 **A.** xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

 **B.** hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính lớn.

 **C.** phát triển của cách mạng khoa học-kĩ thuật hiện đại.

 **D.** xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

**Câu 6:** Đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Tây Âu trở thành

 **A.** trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới.

 **B.** liên minh kinh tế - tài chính - quân sự lớn nhất thế giới.

 **C.** trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

 **D.** một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

**Câu 7:** Một trong những hệ quả tích cực của toàn cầu hóa là

 **A.** thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. **B.** giúp các nước giữ nguyên cơ cấu kinh tế.

 **C.** giải quyết triệt để những bất công xã hội. **D.** giải quyết căn bản sự phân hóa giàu nghèo.

**Câu 8:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh

 **A.** các quốc gia trong khu vực đã hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập.

 **B.** chiến tranh lạnh kết thúc và vấn đề Campuchia được giải quyết.

 **C.** xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

 **D.** cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Mĩ đang bị sa lầy.

**Câu 9:** Đâu là điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

 **A.** Là những tổ chức liên kết kinh tế, chính trị lớn nhất hành tinh.

 **B.** Kết nạp những thành viên có thể chế chính trị khác nhau.

 **C.** Liên minh về kinh tế, chính trị, văn hóa trong khu vực.

 **D.** Xây dựng một tổ chức liên kết vững mạnh để phát triển kinh tế.

**Câu 10:** “*Gồm đại diện các nước thành viên, có quyền bình đẳng; mỗi năm họp một kì để thảo luận các vấn đề hoặc công việc thuộc phạm vi Hiến chương*”. Nội dung này nói về cơ quan nào của Liên hợp quốc?

 **A.** Tòa án Quốc tế. **B.** Đại hội đồng.

 **C.** Hội đồng Bảo an. **D.** Hội đồng Kinh tế và Xã hội.

**Câu 11:** Năm 1975, thắng lợi của nhân dân Môdămbích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha là mốc đánh dấu

 **A.** chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản sụp đổ.

 **B.** chủ nghĩa thực dân mới ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.

 **C.** chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi chính thức xóa bỏ.

 **D.** chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 12:** Yếu tố nào quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Quân Đồng minh chiến thắng chủ nghĩa phát xít.

 **B.** Sự suy yếu của các nước đế quốc phương Tây.

 **C.** Sự lãnh đạo của các lực lượng tiến bộ.

 **D.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

**Câu 13:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), quốc gia nào ở châu Á cần trở thành “*một quốc gia thống nhất và dân chủ*”?

 **A.** Triều Tiên. **B.** Trung Quốc. **C.** Nhật Bản. **D.** Mông Cổ.

**Câu 14:** Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

 **A.** quá trình hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản.

 **B.** sự phát triển của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

 **C.** sự xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

 **D.** sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

**Câu 15:** Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946-1950)?

 **A.** Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

 **B.** Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

 **C.** Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.

 **D.** Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực tự cường.

**Câu 16:** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 1945-1973?

 **A.** Có nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao. **B.** Không chạy đua vũ trang với Liên Xô.

 **C.** Không phải viện trợ cho đồng minh. **D.** Không phải chi ngân sách cho quốc phòng.

**Câu 17:** Tại Quốc hội Mĩ (12-3-1947), Tổng thống Truman đề nghị

 **A.** sử dụng khẩu hiệu “*thúc đẩy dân chủ*” để can thiệp vào các nước.

 **B.** viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kì.

 **C.** giúp đỡ nước Pháp kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.

 **D.** khôi phục và phát triển tính năng động, sức mạnh của kinh tế Mĩ.

**Câu 18:** Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước Vácsava sau Chiến tranh thế giới thứ hai đánh dấu

 **A.** sự bắt đầu rạn nứt quan hệ đồng minh giữa Mĩ và Liên Xô.

 **B.** sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

 **C.** khuôn khổ của một trật tự thế giới mới bắt đầu được hình thành.

 **D.** sự khởi đầu của tình trạng Chiến tranh lạnh.

**Câu 19:** Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi phát triển mạnh từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là ở khu vực

 **A.** Nam Phi. **B.** Tây Phi. **C.** Đông Phi. **D.** Bắc Phi.

**Câu 20:** Xu thế toàn cầu hóa từ những năm 80 của thế kỉ XX trên thế giới là hệ quả quan trọng của

 **A.** cuộc cách mạng khoa học công nghệ. **B.** sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.

 **C.** sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia. **D.** quá trình thống nhất thị trường thế giới.

**Câu 21:** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế của các nước Tây Âu

 **A.** cơ bản có sự tăng trưởng. **B.** cơ bản được phục hồi.

 **C.** phát triển chậm chạp. **D.** phát triển nhanh chóng.

**Câu 22:** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản đưa ra chính sách đối ngoại mới chủ yếu là do

 **A.** Mỹ cắt giảm dần sự bảo trợ về an ninh. **B.** có tiềm lực kinh tế - quốc phòng vượt trội.

 **C.** tác động của cục diện Chiến tranh lạnh. **D.** có tiềm lực kinh tế - tài chính lớn mạnh.

**Câu 23:** Sự kiện nào sau đây diễn ra trong thời kì Chiến tranh lạnh (1947-1989)?

 **A.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. **B.** Hệ thống Vécxai-Oasinhtơn được thiết lập.

 **C.** Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. **D.** Mĩ thực hiện Kế hoạch Mácsan.

**Câu 24:** Trong những năm 80-90 của thế kỉ XX và những năm đầu thế kỉ XXI, nước nào ở châu Á có tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới?

 **A.** Nhật Bản. **B.** Ấn Độ. **C.** Trung Quốc. **D.** Hàn Quốc.

**Câu 25:** Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

 **A.** Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).

 **B.** Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.

 **C.** Chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc.

 **D.** Góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình ở châu Âu.

**Câu 26:** Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh

 **A.** công nghiệp. **B.** trí tuệ. **C.** dịch vụ. **D.** thương mại.

**Câu 27:** Nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga (1995-2000) là

 **A.** quan hệ với phương Tây, khôi phục quan hệ với các nước châu Á.

 **B.** đối đầu với Mĩ, khôi phục quan hệ với các nước châu Âu.

 **C.** đối đầu với Mĩ, khôi phục quan hệ với các nước châu Á.

 **D.** khôi phục quan hệ với các nước ASEAN, mở rộng quan hệ với nước Mĩ.

**Câu 28:** Trong giai đoạn sau chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh tổng hợp, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

 **A.** phát triển kinh tế. **B.** phát triển quốc phòng.

 **C.** ổn định chính trị. **D.** hội nhập quốc tế.

**Câu 29:** Ngày 2-12-1975, ở Lào diễn ra sự kiện nào dưới đây?

 **A.** Nhân dân Lào giành chính quyền trong cả nước.

 **B.** Mĩ công nhận nền độc lập của Lào.

 **C.** Thành lập nước Cộng hào Dân chủ Nhân dân Lào.

 **D.** Thủ đô Viêng Chăn được giải phóng.

**Câu 30:** Trong học thuyết Phucưđa (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước ở khu vực nào sau đây?

 **A.** Trung Đông. **B.** Nam Mĩ. **C.** Đông Nam Á. **D.** Bắc Âu.

**Câu 31:** Đến nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành chủ nợ lớn nhất thế giới?

 **A.** Pháp. **B.** Nhật Bản. **C.** Anh. **D.** Mĩ.

**Câu 32:** Nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thể kỉ XX?

 **A.** Mĩ thiết lập trật tự đơn cực. **B.** Trật tự đa cực được thiết lập.

 **C.** Những đòi hỏi của cuộc sống. **D.** Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

**Câu 33:** Nội dung nào dưới đây không phải thành tựu của nhân dân Liên Xô đạt được trong xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70)?

 **A.** Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

 **B.** Đi đầu trong lĩnh vực công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.

 **C.** Phóng con tàu vũ trụ cùng nhà du hành bay vòng quanh Trái Đất.

 **D.** Chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

**Câu 34:** Cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại diễn ra theo trình tự nào?

 **A.** Khoa học – kĩ thuật - sản xuất. **B.** Kĩ thuật – khoa học – sản xuất.

 **C.** Sản xuất – khoa học – kĩ thuật. **D.** Sản xuất - kĩ thuật- khoa học.

**Câu 35:** Ban Thư ký là một trong sáu cơ quan chính của tổ chức nào dưới đây?

 **A.** Tổ chức thống nhất châu Phi. **B.** Hội đồng tương trợ kinh tế.

 **C.** Liên hợp quốc. **D.** Liên minh châu Âu.

**Câu 36:** Cuộc cách mạng nào sau đây đã đưa Ấn Độ trở thành cường quốc sản xuất phần mềm hàng đầu thế giới?

 **A.** Cách mạng chất xám. **B.** Cách mạng kĩ thuật.

 **C.** Cách mạng xanh. **D.** Cách mạng sinh học.

**Câu 37:** Đóng góp của nền kinh tế Mĩ đối với tổng sản phẩm kinh tế thế giới giai đoạn 1991 – 2000 so với giai đoạn 1945-1973 có đặc điểm gì dưới đây?

 **A.** Không thay đổi nhiều. **B.** Giữ nguyên

 **C.** Tăng nhanh. **D.** Giảm sút.

**Câu 38:** Thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nước Mĩ Latinh vì

 **A.** Cuba là nước đầu tiên trong khu vực lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ.

 **B.** đã làm phá sản âm mưu biến Mĩ Latinh thành “*sân sau*” của Mĩ.

 **C.** Cuba là nước đầu tiên trong khu vực lật đổ nền thống trị thực dân cũ.

 **D.** đã làm sụp đổ tổ chức Liên minh vì tiến bộ do Mĩ thành lập.

**Câu 39:** Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là

 **A.** hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc.

 **B.** tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

 **C.** kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa tàn dư phong kiến.

 **D.** đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 40:** Quân đội các nước nào chiếm đóng Tây Đức, Tây Béc-lin và các nước Tây Âu theo quy định của Hội nghị Ianta (2-1945)?

 **A.** Liên Xô, Anh, Pháp. **B.** Liên Xô, Mĩ, Pháp.

 **C.** Mĩ, Anh, Pháp. **D.** Mĩ, Anh, Nhật.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

(*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*)

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **C** | **6** | **D** | **11** | **A** | **16** | **A** | **21** | **B** | **26** | **B** | **31** | **B** | **36** | **A** |
| **2** | **C** | **7** | **A** | **12** | **C** | **17** | **B** | **22** | **D** | **27** | **A** | **32** | **C** | **37** | **D** |
| **3** | **A** | **8** | **D** | **13** | **B** | **18** | **B** | **23** | **D** | **28** | **A** | **33** | **D** | **38** | **A** |
| **4** | **B** | **9** | **D** | **14** | **B** | **19** | **D** | **24** | **C** | **29** | **C** | **34** | **A** | **39** | **B** |
| **5** | **C** | **10** | **B** | **15** | **D** | **20** | **A** | **25** | **D** | **30** | **C** | **35** | **C** | **40** | **C** |